| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THỦY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc - Nguyên Phó chủ nhiệm Uỷ ban dân số, gia đình và trẻ em.

2. Ông Nguyễn Đông Hà.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng X, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh H (Có mặt).

*Bị đơn*: Anh Võ Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh H (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng X trình bày: Vào năm 2021, giữa nguyên đơn với bị đơn anh Võ Văn H xác lập

quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị X với anh H có 01 con chung tên Võ H, sinh ngày 07/12/2021, hiện nay do chị X đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về nợ chung: không có; tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 15/02/2023 và tại phiên toà bị đơn anh Võ Văn H trình bày: Vào năm 2021, giữa anh H với chị Nguyễn Hồng X có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn; anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn không lớn nên anh H không đồng ý ly hôn; về con chung giữa anh H với chị X có 01 con chung tên Võ H, sinh ngày 07/12/2021, hiện nay do chị X đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh H tự nguyện giao cho chị X nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng. Về nợ chung: không có; tài sản chung chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất: Về hôn nhân, có đăng ký kết hôn; có một con chung hiện nay do chị X đang nuôi dưỡng, anh H thống nhất giao con chung cho chị X nuôi dưỡng, không tranh chấp về cấp dưỡng; nợ chung không có; tài sản chung, chưa yêu cầu giải quyết.

Tình tiết, sự kiện không thống nhất: Anh H không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Hồng X với anh Võ Văn H được ly hôn; về con chung giao cho chị X nuôi dưỡng, anh H chưa phải cấp dưỡng; về nợ chung, không có; tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; án phí đương sự nộp theo quy định; kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Võ Văn H, con chung chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; nợ chung và tài sản chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết; do bị đơn có địa chỉ cư trú tại Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh H. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: "*Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2021, giữa chị Nguyễn Hồng X với anh Võ Văn H, xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Thời điểm chị X với anh H đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 10/02/2023 được chính quyền địa phương cung cấp, anh H với chị X không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, nguyên nhân ly hôn địa phương không rõ. Quá trình hoà giải tại Toà án, các bên không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn, để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn của chị X là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị X với anh H có 01 con chung tên Võ H, sinh ngày 07/12/2021, hiện nay do chị X đang nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, anh H thống nhất giao con chung cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Toà án tiếp tục giao cháu Yến cho chị X nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị X chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không đề cập đến. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu việc nuôi dưỡng con chung gặp khó khăn thì chị X có quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị X với anh H khẳng định: về nợ chung không có; tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết, do đó Toà án không đề cập đến.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị X là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị X phải chịu án phí. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ**: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 4 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 97, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Áp dụng**: khoản 1 Điều 8, và các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng X.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Hồng X với anh Võ Văn H được ly hôn.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Võ H, sinh ngày 07/12/2021 cho chị Nguyễn Hồng X nuôi dưỡng. Anh Võ Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về nợ chung: không có; tài sản chung:* chưa yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Hồng X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003148, ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Chị Nguyễn Hồng X được nhận lại 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003271, ngày 13 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

**Phạm Văn Hùng**